

Đặc tả Use case

1. Gói Khách hàng xem và đặt vé
   1. Ca sử dụng tìm kiếm và xem chuyến xe

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Tìm kiếm và xem chuyến xe |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Liên quan** | Không |
| **Mô tả chung** | Cho phép xem và tìm kiếm các chuyến xe đang có |
| **Điều kiện trước** | Không |
| **Điều kiện sau** | Không |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Không có |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Vào trang xem chuyến xe | | 2.Hiện thị tất cả các chuyến xe |
| 3.Nhập các điều kiện tìm kiếm, chọn đồng ý | | 4.Thực hiện tìm kiếm theo điều kiện |
|  | | 5.Hiển thị danh sách tìm kiếm được |
| 6.Kết thúc | | 7.Tắt trang xem chuyến xe |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 3, người dùng chọn kết thúc thì tiếp tục bước 7 * Nếu ở bước 5, Không tìm thấy kết quả phù hợp thì sè hiện thông báo và hiện thị tất cả chuyến xe | |

* 1. Ca sử dụng xem chuyến xe đã đặt

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Xem chuyến xe đã đăng ký |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Liên quan** | Đăng nhập |
| **Mô tả chung** | Cho phép xem các chuyến xe đã đặt |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Nếu trước đó đã có đặt vé sẻ hiện ra danh sách tất cả các chuyến đã đặt * Nếu trước đó chưa đặt vé bao giờ thì hiện thông báo khách hàng chưa đặt và hiện danh sách rỗng |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Không có |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhấn vào trang xem chuyến xe đã đặt | | 2.Vào trang đăng nhập |
| 3.Nhập các thông tin đăng nhập | | 4.Thực hiện đăng nhập |
|  | | 5.Hiển thị danh sách các chuyến xe đã đặt |
| 6.Kết thúc | | 7.Tắt trang xem chuyến xe đã đặt |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 4, người dùng không đăng nhập được hiện thông báo * Nếu ở bước 5, Không tìm thấy chuyến xe đã đặt nào thì hiện thông báo hiện danh sách rỗng | |

* 1. Ca sử dụng đặt chuyến xe

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Đặt chuyến xe |
| **Tác nhân** | Khách hàng |
| **Liên quan** | Đăng nhập |
| **Mô tả chung** | Cho phép đặt vé và thanh toán trực tiếp |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Thanh toán thành công: Thông tin vé được lưu vào Database, số ghế trống sẻ bị trừ đi tương ứng với số ghế khách hàng đã đặt, hiện thị thông báo thành công * Không thành công trạng thái hệ thống không thay đổi |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Phải có thanh toán trực tuyến |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhấn vào đặt chuyến xe | | 2.Vào trang đăng nhập |
| 3.Nhập các thông tin đăng nhập | | 4.Thực hiện đăng nhập |
|  | | 5.Hiển thị thông tin chuyến xe đang đặt và giá vé |
| 6.Nhấn đồng ý thông tin đặt vé | | 7.Hiển thị thanh toán trực tuyến |
| 8.Nhập thông tin thanh toán | | 9.Thực hiện thanh toán, thông báo sau khi thành công |
| 6.Kết thúc | | 7.Tắt trang đặt chuyến xe |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 5, người dùng không đăng nhập được hiện thông báo * Nếu ở bước 9, không thực hiện thanh toán được hiện thông báo cho người dùng kèm số điện thoại Cty và trở lại trang đặt vé | |

1. Gói đặt và sửa vé tại chỗ với nhân viên
   1. Ca sử dụng thay đổi thông tin khách hàng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Thay đổi thông tin khách hàng |
| **Tác nhân** | Nhân Viên, Quản lý |
| **Liên quan** | Đăng nhập |
| **Mô tả chung** | Cho phép thay đổi các thông tin khách hàng đã đăng ký với hệ thống |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Cập nhập lại thông tin khách hàng vửa thay đổi lên Database và thông báo thành công * Không thành công hiện thông báo |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Không có |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhập các thông tin đăng nhập | | 2.Thực hiện đăng nhập và trả về giao diện tiếp nhận khách |
| 3.Nhấn vào thay đổi thông tin khách hàng | | 4.Trả về giao diện thay đổi thông tin khách hàng |
| 5.Nhập sdt của khách hàng | | 5.Hiển thị thông tin của khách hàng có sdt vừa nhập |
| 6.Thay đổi thông tin khách hàng | | 7.Thược hiện cập nhập thông tin khách hàng và thông báo |
| 8.Kết thúc | | 9.Trở về giao diện tiếp nhận khách |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 2, người dùng không đăng nhập được hiện thông báo * Nếu ở bước 5, không có sdt nào trong bảng khách hàng trùng khớp với sdt vừa nhập thì thông báo tạo mới | |

* 1. Ca sử dụng tiếp nhận khách

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Tiếp nhận khách |
| **Tác nhân** | Nhân Viên, Quản lý |
| **Liên quan** | Đăng nhập |
| **Mô tả chung** | Vào giao diện tiếp nhận khách |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Thành công thì hiện giao diện tiếp nhận khác cho nhân viên thao tác * Không thành công hiện thông báo |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Không có |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhập các thông tin đăng nhập | | 2.Thực hiện đăng nhập và trả về giao diện tiếp nhận khách |
| 3.Kết thúc | | 4.Thoát khỏi giao diện tiếp nhận khách |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 2, người dùng không đăng nhập được hiện thông báo | |

* 1. Ca sử dụng thêm vé xe

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Thêm vé xe |
| **Tác nhân** | Nhân Viên, Quản lý |
| **Liên quan** | Đăng nhập |
| **Mô tả chung** | Cho phép thêm đặt vé |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Thành công: Thông tin vé được lưu vào Database, số ghế trống sẻ bị trừ đi tương ứng với số ghế khách hàng đã đặt, hiển thị thông báo thành công * Không thành công trạng thái hệ thống không thay đổi |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Không có |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhấn vào thêm vé | | 2.Chuyển đến trang đặt vé |
| 3.Chọn chuyến xe, số chỗ muốn đặt và thông tin khách | | 4.Thược hiện đặt vé và thông báo kế quả |
| 5.Kết thúc | | 6.Trở về giao diện tiếp nhận khách |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 2, thông tin khách hàng chưa có sẻ thêm mới khách hàng * Nếu ở bước 4, Không thành công sẻ trở lại giao diện đặt vé | |

* 1. Ca sử dụng Sửa vé xe

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Sửa vé xe |
| **Tác nhân** | Nhân Viên, Quản lý |
| **Liên quan** | Đăng nhập, Kiểm tra chuyến xe quá hạn |
| **Mô tả chung** | Cho phép thay đổi thông tin vé |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Thành công: Thông tin vé được lưu vào Database, số ghế trống sẻ bị trừ đi tương ứng với số ghế khách hàng đã đặt, hiển thị thông báo thành công * Không thành công trạng thái hệ thống không thay đổi |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Chuyến xe thay đổi chưa quá hạn |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhấn vào sửa vé | | 2.Chuyển đến trang sửa vé |
| 3.Nhập mã vé | | 4.Thược hiện tìm kiếm thông tin vé, kiểm tra chuyến xe quá hạn và trả về cho phép chỉnh sửa |
| 5.Thay đổi thông tin vé | | 6.Thực hiện thay đổi và cập nhập thông tin vé lên Database và thông báo |
| 7.Kết thúc | | 8.Trở về giao diện tiếp nhận khách |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 4, Không tìm thấy vé tương thích hiện thông báo và cho nhập lại. Hoặc tìm thấy vé tương thích nhưng quá hạn thì thông báo và trở về giao diện tiếp nhận khách * Nếu ở bước 6, Không thành công sẻ trở lại giao diện sửa vé và thông báo không thành công | |

* 1. Ca sử dụng xóa vé

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ca sử dụng** | Xóa vé xe |
| **Tác nhân** | Nhân Viên, Quản lý |
| **Liên quan** | Đăng nhập, Kiểm tra chuyến xe quá hạn |
| **Mô tả chung** | Cho xóa vé |
| **Điều kiện trước** | Đăng nhập thành công |
| **Điều kiện sau** | * Thành công: Thông tin vé xóa khỏi Database, số ghế trống sẻ tăng lên tương ứng với số ghế đã hủy * Không thành công trạng thái hệ thống không thay đổi |
| **Yêu cầu đặc biệt** | Chuyến xe thay đổi chưa quá hạn |

Luồng sự kiện chính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hành động tác nhân** | | **Hệ thống đáp lại** |
| 1.Nhấn vào xóa vé | | 2.Chuyển đến xóa vé xe |
| 3.Nhập mã vé | | 4.Thược hiện tìm kiếm thông tin vé, kiểm tra chuyến xe quá hạn và thực hiện xóa vé xe |
|  | | 5. Thông báo hiện trạng xóa vé xe |
| 6.Kết thúc | | 7.Trở về giao diện tiếp nhận khách |
| Ngoại lệ | * Nếu ở bước 4, Không tìm thấy vé tương thích hiện thông báo và cho nhập lại. Hoặc tìm thấy vé tương thích nhưng quá hạn thì thông báo và trở về giao diện tiếp nhận khách * Nếu ở bước 5, Không thành công sẻ trở lại giao diện xóa vé và thông báo không thành công | |